

Số: 176/2022/QĐST-HNGĐ

Thanh Ba, ngày 21 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 261/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trịnh Thị H**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu 2, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Tiến M**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu 3, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Trịnh Thị H** và anh **Nguyễn Tiến M**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị **Trịnh Thị H** và anh **Nguyễn Tiến M** thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị **Trịnh Thị H** và anh **Nguyễn Tiến M** đều xác nhận vợ chồng có hai con chung là **Nguyễn Hà M**, sinh ngày 01/12/2011 và cháu **Nguyễn Nhật V**, sinh ngày 02/6/2016. Hai cháu đang sống cùng chị H. Khi ly hôn hai bên thống nhất giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là **Nguyễn Hà M**, sinh ngày 01/12/2011 và cháu **Nguyễn Nhật V**, sinh ngày 02/6/2016. Anh M cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là 1.500.000đ/cháu/tháng, hai cháu là 3.000.000đ/tháng kể từ tháng 1/2023 cho đến khi từng cháu trưởng thành, việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện hàng tháng. Hai bên có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình:** Chị Trịnh Thị H và anh Nguyễn Tiến M đều thừa nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Trịnh Thị H nhận nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2020/0003604 ngày 30/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Chị Trịnh Thị H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- UBND xã N;
- Chi cục THA huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lệ Thanh

